

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026**Lớp 10A01 - GVCN Trần Thị Thu Hằng**

Nhóm tổ hợp: TN1 ; Môn tổ hợp: Lý - Hoá - Sinh - Tin ; Môn chuyên đề: Toán - Lý - Hoá

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Đặng Trọng Bảo An	66000739-00-8835	30/7/2010	Nam	Kinh	
2	Vũ Thị Ngọc Anh	66000739-00-8842	24/01/2010	Nữ	Kinh	
3	Nguyễn Đăng Gia Bảo	66000739-00-8847	15/8/2010	Nam	Kinh	
4	Hồ Vũ Ngọc Bích	66000739-00-8839	14/4/2010	Nữ	Kinh	
5	Nguyễn Phạm Minh Châu	66000739-00-8861	08/8/2010	Nữ	Kinh	
6	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	66000739-00-8837	10/01/2010	Nữ	Kinh	
7	Võ Luật Gia	66000739-00-8856	29/11/2010	Nam	Kinh	
8	Ngô Thị Gia Hân	66000739-00-8858	06/5/2010	Nữ	Kinh	
9	Nguyễn Thị Thanh Hoa	66000739-00-8846	25/8/2010	Nữ	Kinh	
10	Nguyễn Trung Việt Hùng	66000739-00-8844	06/01/2010	Nam	Kinh	
11	Đinh Thị Mỹ Huyền	66000739-00-8834	01/5/2010	Nữ	Kinh	
12	Đặng Nguyễn Thiên Hương	66000739-00-8854	13/01/2010	Nữ	Kinh	
13	Ngô Gia Khang	66000739-00-8855	09/3/2010	Nam	Kinh	
14	Phan Nguyễn Thanh Lam	66000739-00-8836	30/11/2010	Nữ	Kinh	
15	Trần Nguyễn Phương Linh	66000739-00-8843	24/5/2010	Nữ	Kinh	
16	Trương Thị Mỹ Linh	66000739-00-8840	17/01/2010	Nữ	Kinh	
17	Hồ Duy Mạnh	66000739-00-8853	14/10/2010	Nam	Kinh	
18	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	66000739-00-8838	26/7/2010	Nữ	Kinh	
19	Cao Hiếu Nghĩa	66000739-00-8850	19/01/2010	Nam	Kinh	
20	Nguyễn Ngoan	66000739-00-8851	18/02/2010	Nam	Kinh	
21	Lê Thanh Ngọc	66000739-00-8833	04/12/2010	Nam	Kinh	
22	Đào Thị Ngọc Nhi	66000739-00-8868	27/4/2010	Nữ	Kinh	
23	Nguyễn Bá Uyên Nhi	66000739-00-8831	21/3/2010	Nữ	Kinh	
24	Hoàng Gia Như	66000739-00-8859	10/02/2010	Nữ	Kinh	
25	Trương Văn Phi	66000739-00-8870	01/11/2010	Nam	Nùng	
26	Nguyễn Duy Phúc	66000739-00-8863	14/10/2010	Nam	Kinh	
27	Cao Nguyễn Thảo Phương	66000739-00-8852	26/9/2010	Nữ	Kinh	
28	Hoàng Nguyễn Nhật Phươn	66000739-00-8860	11/8/2010	Nữ	Kinh	
29	Lê Thị Nhã Phương	66000739-00-8848	01/6/2010	Nữ	Kinh	
30	Nguyễn Lê Quân	66000739-00-8866	01/11/2010	Nữ	Kinh	
31	Ngô Thanh Sang	66000739-00-8857	02/4/2010	Nam	Kinh	
32	H Soan Niê	66000739-00-8869	04/6/2010	Nữ	Ê-đê	
33	Hứa Ngọc Thật	66000739-00-8865	17/4/2010	Nam	Nùng	
34	Nguyễn Thị Thanh Trang	66000739-00-8862	10/01/2010	Nữ	Kinh	
35	Nguyễn Thành Trung	66000739-00-8832	04/02/2010	Nam	Kinh	
36	Phạm Nguyễn Anh Tuấn	66000739-00-8867	29/01/2010	Nam	Kinh	
37	Văn Nhã Uyên	66000739-00-8841	07/6/2010	Nữ	Kinh	
38	Lương Thế Vinh	66000739-00-8864	27/10/2010	Nam	Nùng	
39	Phan Công Vinh	66000739-00-8849	29/01/2010	Nam	Kinh	
40	Nguyễn Ngọc Vũ	66000739-00-8845	16/3/2010	Nam	Kinh	

Xã Ea Phê, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng**Nguyễn Thanh Dũng**

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026

Lớp 10A02 - GVCN Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nhóm tổ hợp: TN2 ; Môn tổ hợp: Lý - Hoá - Tin - Công Nghệ (CN) ; Môn chuyên đề: Toán - Lý - Hoá

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Đinh Văn Trường An	66000739-00-8895	19/5/2010	Nam	Kinh	
2	Hoàng Anh Gia Bảo	66000739-00-8882	07/11/2010	Nam	Kinh	
3	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	66000739-00-8879	16/5/2010	Nam	Kinh	
4	Võ Quốc Chung	66000739-00-8887	07/7/2010	Nam	Kinh	
5	Lục Thị Hồng Diễm	66000739-00-8898	25/12/2010	Nữ	Nùng	
6	Đặng Phùng Duy	66000739-00-8877	17/6/2010	Nam	Nùng	
7	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	66000739-00-8885	26/7/2010	Nữ	Kinh	
8	Lăng Tiến Đạt	66000739-00-8884	24/6/2010	Nam	Nùng	
9	Nguyễn Hoàng Gia	66000739-00-8875	21/10/2010	Nam	Kinh	
10	Nguyễn Đặng Bảo Hân	66000739-00-8881	24/10/2010	Nữ	Kinh	
11	Nguyễn Gia Hân	66000739-00-8902	17/12/2010	Nữ	Kinh	
12	Phan Nguyễn Tuấn Hoàng	66000739-00-8873	19/01/2010	Nam	Kinh	
13	Trần Đăng Huy	66000739-00-8910	28/02/2010	Nam	Kinh	
14	Trần Nguyễn Hữu	66000739-00-8891	02/6/2010	Nam	Kinh	
15	Trần Nguyễn Minh Khang	66000739-00-8903	23/6/2010	Nam	Kinh	
16	Đào Thiên Long	66000739-00-8893	30/10/2010	Nam	Kinh	
17	Võ Thị Khánh Ly	66000739-00-8906	21/9/2010	Nữ	Kinh	
18	Huỳnh Nguyễn Thảo My	66000739-00-8883	24/5/2010	Nữ	Kinh	
19	Lê Ni Na	66000739-00-8892	28/5/2010	Nữ	Kinh	
20	Nguyễn Kiều Khánh Ngọc	66000739-00-8880	02/01/2010	Nữ	Kinh	
21	Tô Xuân Nhân	66000739-00-8897	13/7/2010	Nam	Kinh	
22	Châu Ngọc Như	66000739-00-8889	01/6/2010	Nữ	Kinh	
23	Hồ Quỳnh Như	66000739-00-8900	04/10/2010	Nữ	Kinh	
24	Nguyễn Tấn Phong	66000739-00-8905	11/9/2010	Nam	Kinh	
25	Lê Phúc	66000739-00-8896	09/10/2010	Nam	Kinh	
26	Lương Hồng Phúc	66000739-00-8878	07/01/2010	Nam	Nùng	
27	Nguyễn Hồng Đại Phúc	66000739-00-8901	03/02/2010	Nam	Kinh	
28	Nguyễn Văn Phúc	66000739-00-8888	26/02/2010	Nam	Kinh	
29	Trương Thị Diễm Phúc	66000739-00-8890	08/10/2010	Nữ	Kinh	
30	Nguyễn Trần Trường Phước	66000739-00-8907	19/7/2009	Nam	Kinh	
31	Phan Anh Quân	66000739-00-8909	27/5/2010	Nam	Kinh	
32	H' Rêbêka Byă	66000739-00-8908	07/9/2010	Nữ	Ê-đê	
33	Triệu Trung Thạch	66000739-00-8899	30/5/2010	Nam	Nùng	
34	Nguyễn Thị Phương Thanh	66000739-00-8876	25/3/2010	Nữ	Kinh	
35	Trần Ngọc Thành	66000739-00-8886	26/6/2010	Nam	Kinh	
36	Đào Thị Minh Trang	66000739-00-8874	09/11/2010	Nữ	Kinh	
37	Trần Thị Ngọc Trâm	66000739-00-8904	14/6/2010	Nữ	Kinh	
38	Đinh Thanh Tuấn	66000739-00-8871	17/9/2010	Nam	Kinh	
39	Phạm Hồ Phương Uyên	66000739-00-8872	12/02/2010	Nữ	Kinh	
40	Tô Thị Kim Yến	66000739-00-8894	05/4/2010	Nữ	Kinh	

Xã Ea Phê, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Nguyễn Thanh Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026**Lớp 10A03 - GVCN Nguyễn Thị Thái An**

Nhóm tổ hợp: TN2 ; Môn tổ hợp: Lý - Hoá - Tin - Công Nghệ (CN) ; Môn chuyên đề: Toán - Lý - Hoá

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Lưu Hoàng Thảo An	66000739-00-8919	12/11/2010	Nữ	Kinh	
2	Văn Thế Anh	66000739-00-8943	19/7/2010	Nam	Kinh	
3	Vũ Gia Bảo	66000739-00-8911	11/5/2010	Nam	Kinh	
4	Nguyễn Ngọc Dư	66000739-00-8933	19/11/2010	Nam	Kinh	
5	Phan Trương Thanh Đại	66000739-00-8918	18/8/2010	Nam	Kinh	
6	Nguyễn Trần Trường Giang	66000739-00-8932	21/8/2010	Nam	Kinh	
7	Nguyễn Ngọc Gia Hân	66000739-00-8938	29/10/2010	Nữ	Kinh	
8	Nguyễn Thị Ngọc Hân	66000739-00-8916	19/8/2010	Nữ	Kinh	
9	Nguyễn Ngọc Hiếu	66000739-00-8931	24/02/2010	Nam	Kinh	
10	Nguyễn Hồng Như Hoàng	66000739-00-8914	16/01/2010	Nữ	Kinh	
11	Trần Cao Huy	66000739-00-8945	12/10/2010	Nam	Kinh	
12	Nông Đăng Thu Huyền	66000739-00-8941	23/9/2010	Nữ	Nùng	
13	Vương Quốc Kịp	66000739-00-8948	12/12/2009	Nam	Gia-rai	
14	Hoàng Thị Lành	66000739-00-8942	14/02/2010	Nữ	Nùng	
15	Nguyễn Thị Ngọc Linh	66000739-00-8920	15/01/2010	Nữ	Kinh	
16	Phan Nhật Long	66000739-00-8926	24/10/2010	Nam	Kinh	
17	Nguyễn Trần Thiên Ngân	66000739-00-8912	10/8/2010	Nữ	Kinh	
18	Trịnh Thị Minh Ngân	66000739-00-8940	26/12/2010	Nữ	Kinh	
19	Nguyễn Khôi Nguyên	66000739-00-8913	26/01/2010	Nam	Kinh	
20	Phạm Nguyễn Lê Nguyên	66000739-00-8937	05/5/2010	Nữ	Kinh	
21	Nguyễn Thị Nhân	66000739-00-8939	15/4/2010	Nữ	Kinh	
22	Trần Đình Phúc	66000739-00-8950	22/5/2010	Nam	Kinh	
23	Nguyễn Tấn Phương	66000739-00-8929	30/4/2010	Nam	Kinh	
24	Cao Thị Mĩ Sa	66000739-00-8949	15/4/2010	Nữ	Kinh	
25	Phan Hồ Tân Sinh	66000739-00-8924	29/3/2010	Nữ	Kinh	
26	Huỳnh Ngọc Tài	66000739-00-8928	17/8/2010	Nam	Kinh	
27	Nguyễn Châu Viết Thạch	66000739-00-8935	09/9/2010	Nam	Kinh	
28	Hoàng Đức Thịnh	66000739-00-8936	07/9/2010	Nam	Nùng	
29	Tổng Thị Anh Thơ	66000739-00-8927	11/02/2010	Nữ	Kinh	
30	Huỳnh Mẫn Kỳ Thư	66000739-00-8915	31/01/2010	Nữ	Kinh	
31	Trần Văn Việt Tiến	66000739-00-8946	05/5/2010	Nam	Kinh	
32	Lê Hoàng Trọng Tín	66000739-00-8944	06/12/2010	Nam	Kinh	
33	Võ Hà Kiều Trinh	66000739-00-8930	19/3/2010	Nữ	Kinh	
34	Lục Quang Trung	66000739-00-8934	13/9/2010	Nam	Nùng	
35	Hồ Cẩm Vân	66000739-00-8925	16/9/2010	Nữ	Kinh	
36	Giáp Thị Tường Vi	66000739-00-8923	28/8/2010	Nữ	Kinh	
37	Nguyễn Như Ý	66000739-00-8921	23/12/2010	Nữ	Kinh	
38	Tô Hoàng Như Ý	66000739-00-8917	13/4/2010	Nữ	Kinh	
39	Võ Nguyễn Như Ý	66000739-00-8947	22/10/2010	Nữ	Kinh	
40	Nguyễn Thị Xuân Yên	66000739-00-8922	02/4/2010	Nữ	Kinh	

Xã Ea Phê, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng**Nguyễn Thanh Dũng**

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026

Lớp 10A04 - GVCN Trần Khánh Long

Nhóm tổ hợp: TN3 ; Môn tổ hợp: Hoá - Sinh - Tin - Công Nghệ (NN) ; Môn chuyên đề: Toán - Hoá - Sinh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Võ Lương Hoài Anh	66000739-00-8990	01/7/2010	Nữ	Kinh	
2	H' Thảo Ayün	66000739-00-8986	06/5/2010	Nữ	Ê-đê	
3	Phan Ngọc Bảo	66000739-00-8963	24/8/2010	Nam	Kinh	
4	Trần Minh Gia Bảo	66000739-00-8968	12/10/2010	Nam	Kinh	
5	Trần Nguyễn Anh Bảo	66000739-00-8976	26/9/2010	Nam	Kinh	
6	Nguyễn Bo	66000739-00-8960	14/7/2010	Nam	Kinh	
7	Lê Gia Kiệt Byă	66000739-00-8984	29/10/2010	Nam	Ê-đê	
8	Lê Thị Bảo Châu	66000739-00-8965	06/01/2010	Nữ	Kinh	
9	Phạm Thị Mỹ Diệu	66000739-00-8972	11/8/2010	Nữ	Kinh	
10	Nguyễn Thị Thuỷ Dung	66000739-00-8975	27/4/2010	Nữ	Kinh	
11	Nguyễn Hương Giang	66000739-00-8955	07/10/2010	Nữ	Kinh	
12	Dương Thị Thủy Hà	66000739-00-8956	01/6/2010	Nữ	Kinh	
13	Trần Văn Huy	66000739-00-8978	30/8/2010	Nam	Kinh	
14	Y Ka Zin Kbuôr	66000739-00-8987	11/5/2010	Nam	Ê-đê	
15	Đào Minh Khánh	66000739-00-8983	18/02/2010	Nam	Kinh	
16	Nguyễn Như Khoa	66000739-00-8953	12/01/2010	Nam	Kinh	
17	Phan Đăng Thanh Khôi	66000739-00-8962	08/7/2010	Nam	Kinh	
18	Y Trung Kiên Byă	66000739-00-9191	03/5/2010	Nam	Ê-đê	
19	Lê Thị Cẩm Lệ	66000739-00-8989	11/7/2010	Nữ	Kinh	
20	Hoàng Tuyết Mai	66000739-00-8973	13/6/2010	Nữ	Nùng	
21	Võ Phạm Hoàng Nam	66000739-00-8971	27/02/2010	Nam	Kinh	
22	Phan Quang Kim Ngân	66000739-00-8954	26/3/2010	Nữ	Kinh	
23	Trần Văn Nghĩa	66000739-00-8966	03/3/2010	Nam	Kinh	
24	Đỗ Trương Cao Nguyên	66000739-00-8958	28/4/2010	Nam	Kinh	
25	Ngô Thị Thảo Nhi	66000739-00-8969	27/4/2010	Nữ	Kinh	
26	Trần Hoàng Yến Nhi	66000739-00-8982	13/9/2010	Nữ	Kinh	
27	H Rì Ta Niê	66000739-00-8988	10/12/2010	Nữ	Ê-đê	
28	H' Hân Niê	66000739-00-8985	19/12/2010	Nữ	Ê-đê	
29	Hứa Triệu Trúc Quỳnh	66000739-00-8951	15/4/2010	Nữ	Nùng	
30	Đặng Tấn Tài	66000739-00-8970	19/8/2010	Nam	Nùng	
31	Lý Phúc Thái	66000739-00-8977	22/6/2010	Nam	Nùng	
32	Nguyễn Thị Anh Thư	66000739-00-8961	09/6/2010	Nữ	Kinh	
33	Nguyễn Thị Anh Thư	66000739-00-8974	09/9/2009	Nữ	Kinh	
34	Nguyễn Hoài Thương	66000739-00-8952	03/9/2010	Nữ	Kinh	
35	Nguyễn Ngọc Trâm	66000739-00-8981	28/5/2010	Nữ	Kinh	
36	Ngô Quang Trung	66000739-00-8957	12/02/2010	Nam	Kinh	
37	Đào Thị Tú Uyên	66000739-00-8979	18/4/2010	Nữ	Kinh	
38	Trần Thanh Vân	66000739-00-8967	30/5/2010	Nữ	Kinh	
39	Hoàng Nhật Vũ	66000739-00-8964	17/8/2010	Nam	Nùng	
40	Triệu Vy	66000739-00-8980	05/12/2010	Nữ	Nùng	

Xã Ea Phê, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Nguyễn Thanh Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026**Lớp 10A05 - GVCN Lý Thị Thu Hằng**

Nhóm tổ hợp: XH1 ; Môn tổ hợp: Địa - GDKTPL - Tin - Công Nghệ (NN) ; Môn chuyên đề: Văn - Toán - Địa

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Triệu Thị Thu An	66000739-00-9019	25/9/2009	Nữ	Nùng	
2	Nguyễn Trần Phúc Anh	66000739-00-8991	04/10/2010	Nữ	Kinh	
3	Đỗ Hữu Nguyên Bảo	66000739-00-9012	14/01/2010	Nam	Kinh	
4	Hoàng Gia Bảo	66000739-00-9010	06/5/2010	Nam	Kinh	
5	Hà Thị Minh Châu	66000739-00-9000	03/6/2010	Nữ	Tày	
6	Hứa Thị Thu Đào	66000739-00-8995	04/01/2010	Nữ	Nùng	
7	Nguyễn Thị Hải	66000739-00-9009	17/01/2010	Nữ	Kinh	
8	Trương Khánh Hào	66000739-00-9005	27/11/2009	Nam	Kinh	
9	Mạc Thị Diễm Hằng	66000739-00-9015	31/3/2010	Nữ	Nùng	
10	Hồ Thị Ngọc Hân	66000739-00-9022	17/11/2010	Nữ	Kinh	
11	Trương Gia Hân	66000739-00-9192	24/6/2010	Nữ	Kinh	
12	H' Hiam Niê	66000739-00-9003	20/11/2010	Nữ	Ê-đê	
13	Nông Thị Thương Hoài	66000739-00-9193	16/3/2010	Nữ	Nùng	
14	Nguyễn Hạo Khang	66000739-00-9021	08/8/2010	Nam	Kinh	
15	Y Kiên Ayün	66000739-00-9026	16/5/2010	Nam	Ê-đê	
16	H Môn Ayün	66000739-00-9023	24/11/2010	Nữ	Ê-đê	
17	H Muêl Bkrông	66000739-00-9025	21/02/2010	Nữ	Ê-đê	
18	Trương Nguyễn Hà My	66000739-00-8996	01/10/2010	Nữ	Kinh	
19	H Nadi Ayün	66000739-00-9027	04/11/2010	Nữ	Ê-đê	
20	Trần Thành Nghĩa	66000739-00-8999	29/7/2010	Nam	Kinh	
21	Dương Ngọc Bảo Nguyên	66000739-00-9001	28/5/2010	Nam	Nùng	
22	Trần Thái Nguyên	66000739-00-9017	31/12/2010	Nam	Kinh	
23	Cao Nguyễn Vinh Nhật	66000739-00-9007	15/5/2010	Nam	Kinh	
24	H Zên Ny Niê	66000739-00-9024	09/5/2009	Nữ	Ê-đê	
25	Lục Nhật Quang	66000739-00-9004	02/02/2010	Nam	Nùng	
26	Đàm Hải Quân	66000739-00-9016	05/11/2010	Nam	Nùng	
27	Triệu Thế Sơn	66000739-00-8993	10/3/2010	Nam	Nùng	
28	Hứa Thành Tài	66000739-00-8998	15/6/2010	Nam	Nùng	
29	Trần Thị Ngọc Thảo	66000739-00-9006	05/5/2010	Nữ	Kinh	
30	Hoàng Thị Kim Thủy	66000739-00-9002	12/5/2010	Nữ	Nùng	
31	Lý Thị Anh Thư	66000739-00-8992	08/02/2010	Nữ	Nùng	
32	Dương Nguyễn Thủy Tiên	66000739-00-9011	10/01/2010	Nữ	Kinh	
33	Đỗ Thủy Trang	66000739-00-8994	12/02/2010	Nữ	Kinh	
34	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	66000739-00-9018	10/7/2010	Nữ	Kinh	
35	Hoàng Văn Trung	66000739-00-9014	09/5/2010	Nam	Kinh	
36	Chu Tuấn Tú	66000739-00-9008	26/02/2010	Nam	Nùng	
37	Lục Thị Bạch Tuyết	66000739-00-8997	04/5/2010	Nữ	Nùng	
38	Hoàng Quốc Vương	66000739-00-9013	04/02/2010	Nam	Nùng	
39	H Welly Êban	66000739-00-9020	01/11/2010	Nữ	Ê-đê	
40	Bùi Võ Bảo Yến	66000739-00-9194	14/3/2010	Nữ	Kinh	

Xã Ea Phê, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng**Nguyễn Thanh Dũng**

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026**Lớp 10A06 - GVCN Nguyễn Thị Dung**

Nhóm tổ hợp: XH1 ; Môn tổ hợp: Địa - GDKTPL - Tin - Công Nghệ (NN) ; Môn chuyên đề: Văn - Toán - Địa

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Anh	66000739-00-9039	10/3/2010	Nữ	Kinh	
2	Nguyễn Gia Bảo	66000739-00-9056	29/4/2010	Nam	Kinh	
3	Nguyễn Hà Ngọc Chinh	66000739-00-9038	31/8/2010	Nữ	Tày	
4	H Cúc Khuôn	66000739-00-9067	10/9/2010	Nữ	Ê-đê	
5	Hồ Minh Dũng	66000739-00-9042	22/6/2010	Nam	Hoa	
6	Hồ Văn Đạt	66000739-00-9057	05/10/2010	Nam	Kinh	
7	Phan Nguyễn Tuấn Hải	66000739-00-9053	19/01/2010	Nam	Kinh	
8	H Hân Ny Bĩa	66000739-00-9065	19/10/2010	Nữ	Ê-đê	
9	Lương Văn Hiệp	66000739-00-9046	21/3/2010	Nam	Nùng	
10	Nông Văn Hoàng	66000739-00-9195	24/02/2010	Nam	Nùng	
11	Phan Thái Hoàng	66000739-00-9033	28/7/2010	Nam	Kinh	
12	Lê Thanh Huy	66000739-00-9059	25/10/2010	Nam	Kinh	
13	Y Hưng Bĩa	66000739-00-9196	09/11/2010	Nam	Ê-đê	
14	Chu Thị Thùy Hương	66000739-00-9060	03/12/2010	Nữ	Nùng	
15	Y Karôn Khuôn	66000739-00-9070	27/7/2010	Nam	Ê-đê	
16	Triệu Thị Lệ	66000739-00-9041	09/01/2010	Nữ	Dao	
17	Vương Thị Loan	66000739-00-9035	28/11/2010	Nữ	Nùng	
18	Phạm Huỳnh Gia Lộc	66000739-00-9051	28/9/2010	Nam	Kinh	
19	Trần Như Đức Mạnh	66000739-00-9055	10/01/2010	Nam	Kinh	
20	H Mí Ria Niê	66000739-00-9062	16/5/2010	Nữ	Ê-đê	
21	Lương Thị Hà My	66000739-00-9045	10/9/2010	Nữ	Tày	
22	Tô Thị Trà My	66000739-00-9048	09/5/2010	Nữ	Tày	
23	H Na Ra Khuôn	66000739-00-9054	26/9/2010	Nữ	Ê-đê	
24	H' Nawon Niê	66000739-00-9043	11/10/2010	Nữ	Ê-đê	
25	Trần Thị Bích Ngọc	66000739-00-9047	27/12/2010	Nữ	Kinh	
26	Dương Thị Nguyệt	66000739-00-9050	09/02/2010	Nữ	Nùng	
27	H' Nguyệt Niê	66000739-00-9064	24/4/2010	Nữ	Ê-đê	
28	Đặng Nguyễn Bảo Nhật	66000739-00-9037	08/3/2010	Nam	Kinh	
29	Vương Yến Như Kpă	66000739-00-9063	17/3/2010	Nữ	Gia-rai	
30	Y Nuzi Niê	66000739-00-9066	03/3/2010	Nam	Ê-đê	
31	Hoàng Gia Phúc	66000739-00-9049	22/5/2010	Nam	Kinh	
32	H Sina Niê	66000739-00-9068	03/12/2009	Nữ	Ê-đê	
33	Võ Trần Minh Tâm	66000739-00-9052	16/6/2009	Nam	Kinh	
34	Đặng Nhất Thiên	66000739-00-9044	16/01/2010	Nam	Nùng	
35	Hoàng Đức Thịnh	66000739-00-9034	08/6/2010	Nam	Nùng	
36	Nguyễn Ngọc Trí	66000739-00-9197	12/11/2009	Nam	Kinh	
37	Từ Minh Tùng	66000739-00-9061	10/5/2010	Nam	Kinh	
38	Thái Văn Niê	66000739-00-9069	16/01/2010	Nữ	Ê-đê	
39	Vy Thế Vinh	66000739-00-9058	04/4/2010	Nam	Nùng	
40	Nguyễn Minh Vương	66000739-00-9036	15/01/2010	Nam	Kinh	

Xã Ea Phê, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng**Nguyễn Thanh Dũng**

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026

Lớp 10A07 - GVCN Lâm Thị Thúy Hằng

Nhóm tổ hợp: XH2 ; Môn tổ hợp: Địa - GDKTPL - Lý - Công Nghệ (CN) ; Môn chuyên đề: Văn - Toán - Địa

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Hồ Quốc Anh	66000739-00-9097	04/9/2010	Nam	Kinh	
2	Nguyễn Lưu Gia Bảo	66000739-00-9089	28/4/2010	Nam	Kinh	
3	Linh Thị Ngọc Châm	66000739-00-9073	17/01/2010	Nữ	Nùng	
4	Huỳnh Trần Thái Châu	66000739-00-9084	04/02/2010	Nam	Kinh	
5	Nông Chí Công	66000739-00-9095	08/4/2010	Nam	Nùng	
6	Linh Thị Đào	66000739-00-9075	09/02/2010	Nữ	Nùng	
7	Mũ Văn Nguyễn Đước	66000739-00-9083	14/4/2010	Nam	Nùng	
8	Nông Trường Giang	66000739-00-9099	17/7/2010	Nam	Nùng	
9	Bùi Phạm Ngọc Hạ	66000739-00-9088	08/4/2010	Nữ	Kinh	
10	Lý Văn Hải	66000739-00-9108	01/9/2010	Nam	Nùng	
11	Hồ Gia Hân	66000739-00-9079	10/11/2010	Nữ	Hoa	
12	Vì Vũ Ngọc Hân	66000739-00-9091	30/6/2010	Nữ	Nùng	
13	Lê Thị Thanh Hiền	66000739-00-9093	05/01/2010	Nữ	Kinh	
14	Lưu Văn Hòa	66000739-00-9096	11/4/2010	Nam	Nùng	
15	Mông Thế Hòa	66000739-00-9103	05/12/2010	Nam	Tày	
16	Phan Văn Hưng	66000739-00-9104	12/02/2010	Nam	Kinh	
17	Tiêu Anh Kiệt	66000739-00-9076	30/6/2010	Nam	Nùng	
18	Hoàng Lý Thiên Long	66000739-00-9080	06/3/2010	Nam	Nùng	
19	Nguyễn Bảo Ngân	66000739-00-9107	26/9/2010	Nữ	Kinh	
20	Nguyễn Thị Kim Ngọc	66000739-00-9105	07/9/2010	Nữ	Kinh	
21	Bê Hoàng Thảo Nguyễn	66000739-00-9071	18/02/2010	Nữ	Nùng	
22	Nguyễn Thành Nhân	66000739-00-9074	20/01/2010	Nam	Kinh	
23	Châu Tiểu Ny	66000739-00-9090	04/5/2010	Nữ	Kinh	
24	Chu Hoàng Phú	66000739-00-9072	01/5/2010	Nam	Tày	
25	Phan Thế Trường Quân	66000739-00-9106	25/02/2010	Nam	Kinh	
26	Nguyễn Hoàng Sang	66000739-00-9094	29/4/2010	Nam	Kinh	
27	H Su Chu Niê	66000739-00-9110	06/12/2009	Nữ	Ê-đê	
28	H' Surian Ayun	66000739-00-9077	24/7/2010	Nữ	Ê-đê	
29	Phạm Nguyễn Thảo	66000739-00-9109	23/12/2010	Nữ	Kinh	
30	H' Têc Thân Ayũn	66000739-00-9098	01/01/2010	Nữ	Ê-đê	
31	Trương Chí Thiện	66000739-00-9081	11/11/2010	Nam	Kinh	
32	Hoàng Ngọc Huyền Trân	66000739-00-9086	14/10/2010	Nữ	Tày	
33	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	66000739-00-9087	20/12/2010	Nữ	Kinh	
34	Nguyễn Thanh Trúc	66000739-00-9101	16/4/2010	Nữ	Kinh	
35	Nguyễn Thị Bảo Trúc	66000739-00-9102	01/3/2010	Nữ	Kinh	
36	Nguyễn Mai Như Tuyền	66000739-00-9082	08/5/2010	Nữ	Kinh	
37	Lê Mỹ Tú Uyên	66000739-00-9078	01/7/2010	Nữ	Kinh	
38	Trần Ngọc Vũ	66000739-00-9085	16/7/2010	Nam	Kinh	
39	Lê Thị Hồng Vy	66000739-00-9100	29/4/2010	Nữ	Kinh	
40	Phạm Nguyễn Tường Vy	66000739-00-9092	15/01/2010	Nữ	Kinh	

Xã Ea Phê, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Nguyễn Thanh Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026

Lớp 10A08 - GVCN Lục Thị Đan

Nhóm tổ hợp: XH3 ; Môn tổ hợp: Địa - GDKTPL - Sinh - Công Nghệ (NN) ; Môn chuyên đề: Văn - Toán - Địa

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vân Anh	66000739-00-9150	15/9/2010	Nữ	Kinh	
2	H Văn Anh Bằng	66000739-00-9135	19/8/2009	Nữ	Ê-đê	
3	Trương Gia Bảo	66000739-00-9148	25/12/2010	Nam	Kinh	
4	Dương Thị Băng	66000739-00-9117	01/01/2010	Nữ	Nùng	
5	H' Bức Bkrông	66000739-00-9142	13/02/2010	Nữ	Ê-đê	
6	H Chốc Hi Êban	66000739-00-9131	17/8/2010	Nữ	Ê-đê	
7	Lương Trần Quỳnh Diễm	66000739-00-9125	15/11/2010	Nữ	Nùng	
8	Hoàng Quốc Đạt	66000739-00-9129	12/5/2010	Nam	Nùng	
9	H Đêra Bkrông	66000739-00-9140	01/3/2010	Nữ	Ê-đê	
10	H Eva Niê	66000739-00-9138	26/9/2010	Nữ	Ê-đê	
11	Lâm Hoàng Gia Hân	66000739-00-9113	27/9/2010	Nữ	Nùng	
12	Trần Nguyễn Ngọc Hân	66000739-00-9130	19/7/2010	Nữ	Kinh	
13	H Hlar Kbuôr	66000739-00-9121	05/6/2010	Nữ	Ê-đê	
14	Lương Thị Thương Hoài	66000739-00-9149	07/8/2010	Nữ	Nùng	
15	Vy Thị Hoài	66000739-00-9127	13/3/2010	Nữ	Nùng	
16	Vì Thảo Huyền	66000739-00-9144	20/10/2010	Nữ	Tày	
17	Huỳnh Thị Tuyết Lan	66000739-00-9134	01/10/2010	Nữ	Kinh	
18	Lục Thị Thủy Linh	66000739-00-9136	16/01/2010	Nữ	Nùng	
19	Nông Thị Trúc Ly	66000739-00-9116	06/02/2010	Nữ	Nùng	
20	Nguyễn Hoàng Thảo My	66000739-00-9139	06/10/2010	Nữ	Kinh	
21	H Nali Niê	66000739-00-9141	19/7/2010	Nữ	Ê-đê	
22	H Naria Kcăm	66000739-00-9132	24/5/2010	Nữ	Ê-đê	
23	Nguyễn Đỗ Thảo Kim Ngân	66000739-00-9118	25/5/2010	Nữ	Kinh	
24	Vy Thị Ánh Nguyệt	66000739-00-9133	10/12/2010	Nữ	Nùng	
25	Hà Quốc Nhật	66000739-00-9119	01/12/2010	Nam	Nùng	
26	Hồ Yến Nhi	66000739-00-9137	21/12/2010	Nữ	Kinh	
27	Nguyễn Thị Hoa Nhi	66000739-00-9111	11/3/2010	Nữ	Kinh	
28	H Nhược Ktla	66000739-00-9143	29/4/2010	Nữ	Ê-đê	
29	Lương Hoàng Phước	66000739-00-9145	09/9/2010	Nam	Nùng	
30	Tô Ngọc Phước	66000739-00-9147	24/10/2010	Nam	Nùng	
31	Triệu Thị Huyền Phương	66000739-00-9120	12/02/2010	Nữ	Nùng	
32	Hoàng Phú Quý	66000739-00-9126	22/10/2010	Nam	Tày	
33	H' Me Thia Bkrông	66000739-00-9146	02/7/2010	Nữ	Ê-đê	
34	Bùi Văn Thuận	66000739-00-9123	19/02/2010	Nam	Kinh	
35	Vũ Thị Ngọc Trâm	66000739-00-9122	14/3/2010	Nữ	Kinh	
36	Hoàng Thy Trúc	66000739-00-9114	30/9/2010	Nữ	Dao	
37	Hứa Ngọc Tuyền	66000739-00-9128	13/9/2010	Nữ	Nùng	
38	Trần Thị Thái Uyên	66000739-00-9124	08/10/2010	Nữ	Kinh	
39	Hoàng Thị Kiều Vy	66000739-00-9112	15/9/2010	Nữ	Nùng	
40	Hoàng Yến Vy	66000739-00-9115	27/9/2010	Nữ	Nùng	

Xã Ea Phê, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Nguyễn Thanh Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026

Lớp 10A09 - GVCN Trần Thị Kim Long

Nhóm tổ hợp: XH3 ; Môn tổ hợp: Địa - GDKTPL - Sinh - Công Nghệ (NN) ; Môn chuyên đề: Văn - Toán - Địa

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Anh	66000739-00-9168	09/12/2010	Nữ	Tày	
2	Lê Thị Mộng Anh	66000739-00-9156	08/7/2010	Nữ	Tày	
3	H Arena Byă	66000739-00-9187	18/8/2010	Nữ	Ê-đê	
4	H Annila Ayün	66000739-00-9185	03/7/2010	Nữ	Ê-đê	
5	H Bila Ayün	66000739-00-9178	07/10/2010	Nữ	Ê-đê	
6	Hứa Thị Ngọc Bích	66000739-00-9163	26/9/2010	Nữ	Nùng	
7	H' Biêu Kriêng	66000739-00-9177	24/8/2010	Nữ	Ê-đê	
8	H Lan Byă	66000739-00-9189	08/12/2010	Nữ	Ê-đê	
9	Đàm Thị Kim Chi	66000739-00-9151	29/5/2010	Nữ	Nùng	
10	Y Chi Ô Niê	66000739-00-9186	30/4/2010	Nam	Ê-đê	
11	Nguyễn Trung Định	66000739-00-9181	03/11/2010	Nam	Tày	
12	H Em Sa Ayün	66000739-00-9190	07/9/2010	Nữ	Ê-đê	
13	Lý Thị Thanh Hà	66000739-00-9154	19/4/2010	Nữ	Dao	
14	H Huin Niê	66000739-00-9176	07/8/2010	Nữ	Ê-đê	
15	Đặng Phúc Hùng	66000739-00-9175	04/5/2010	Nam	Dao	
16	Võ Nhưột Huy	66000739-00-9169	05/3/2010	Nam	Kinh	
17	Y Khánh Niê	66000739-00-9188	16/10/2010	Nam	Ê-đê	
18	Nguyễn Hoàng Lâm	66000739-00-9184	25/11/2010	Nam	Kinh	
19	H' Lina Byă	66000739-00-9182	04/9/2010	Nữ	Ê-đê	
20	Lục Thị Mân	66000739-00-9183	06/11/2010	Nữ	Nùng	
21	H Na Ra Byă	66000739-00-9160	26/4/2010	Nữ	Ê-đê	
22	H Nêya Byă	66000739-00-9167	19/10/2010	Nữ	Ê-đê	
23	Nông Thị Ánh Nguyệt	66000739-00-9152	13/6/2010	Nữ	Nùng	
24	Ngô Đỗ Thu Nhân	66000739-00-9170	03/12/2010	Nữ	Kinh	
25	Hoàng Mai Nhi	66000739-00-9155	15/7/2010	Nữ	Nùng	
26	Hoàng Ngọc Quỳnh Nhi	66000739-00-9158	05/01/2010	Nữ	Kinh	
27	Lương Cung Như	66000739-00-9171	23/6/2010	Nữ	Tày	
28	Trần Thị Quỳnh Như	66000739-00-9157	14/7/2010	Nữ	Kinh	
29	Mã Văn Thái	66000739-00-9180	01/4/2010	Nam	Nùng	
30	Nguyễn Trung Thành	66000739-00-9179	30/8/2010	Nam	Kinh	
31	Hứa Thị Phương Thảo	66000739-00-9174	28/6/2010	Nữ	Nùng	
32	Y Thốt Ktla	66000739-00-9162	22/4/2010	Nam	Ê-đê	
33	H Thu Niê	66000739-00-9173	05/10/2010	Nữ	Ê-đê	
34	Y Tin Mlô	66000739-00-9164	02/12/2010	Nam	Ê-đê	
35	Vy Xuân Trà	66000739-00-9161	18/10/2010	Nữ	Thổ	
36	Hoàng Ngọc Trinh	66000739-00-9172	07/3/2010	Nữ	Nùng	
37	Phan Hữu Trọng	66000739-00-9165	28/01/2010	Nam	Kinh	
38	Hoàng Trung Việt	66000739-00-9153	21/6/2010	Nam	Nùng	
39	Linh Thị Vui	66000739-00-9166	02/3/2010	Nữ	Nùng	
40	H Zura Niê	66000739-00-9159	11/11/2010	Nữ	Ê-đê	

Xã Ea Phê, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Nguyễn Thanh Dũng